

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH
ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO BẬC ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH Chuyên ngành: Quản trị	2
NGÀNH: KINH DOANH QUỐC TẾ	4
NGÀNH: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG Chuyên ngành: Tài chính	7
Chuyên ngành: Ngân hàng	10
NGÀNH: KẾ TOÁN Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp	12
Chuyên ngành: Kiểm toán	15

Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Chuyên ngành: Quản trị

1. Tên ngành đào tạo: Quản Trị Kinh doanh (Business Administration)

Chuyên ngành: Quản trị (Management)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm.

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Quản Trị Kinh doanh chuyên ngành Quản trị đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Am hiểu về kinh tế-xã hội, và phương pháp nghiên cứu khoa học;
- Có kiến thức hiện đại về quản trị kinh doanh ở các doanh nghiệp trong nước và quốc tế;
- Có thể xử lý các nghiệp vụ quản trị trong môi trường làm việc trong nước và quốc tế.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Có khả năng hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh và các chức năng kinh doanh như tài chính, nhân sự, marketing, điều hành của các doanh nghiệp trong nước và quốc tế;
- Có khả năng về phát triển tư duy kinh doanh, các kỹ năng nhận diện vấn đề trong mọi lĩnh vực kinh doanh.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Có kiến thức về môi trường luật pháp, văn hóa, xã hội và đạo đức để có thể có phản ứng kinh doanh thích hợp trước sự biến đổi của những môi trường;
- Có kiến thức chung về lý luận chính trị và pháp luật của Nhà nước;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng

- Kỹ năng tư duy: Có tư duy chiến lược tốt, có những quyết định đúng đắn nhằm đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp trong nước và quốc tế;

- Kỹ năng nhân sự: Có khả năng làm việc, tổ chức động viên, điều khiển cá nhân, tập thể nhằm khai thác tối đa khả năng nguồn nhân lực để đạt mục tiêu của các doanh nghiệp trong nước và quốc tế;
- Kỹ năng nghiệp vụ: Có kỹ năng nghiệp vụ cần thiết để quản trị tổ chức như: Quản trị nguồn nhân lực, quản trị sản xuất, quản trị chiến lược, quản trị tài chính, quản trị marketing... trong các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

6.2 Kỹ năng mềm

- Kỹ năng truyền thông, làm việc nhóm, lắng nghe, phản biện;
- Kỹ năng trình bày bằng lời nói và văn bản;
- Có khả năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning – ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Tôn trọng những chuẩn mực đạo đức của một công dân trong xã hội;
- Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh;
- Trung thực, khách quan; có động lực và khát khao trở thành nhà kinh doanh;
- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.

8. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị

- Có năng lực làm việc ngay trong các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài ở Việt Nam;
- Có khả năng làm việc cho các tổ chức quốc tế và công ty ở nước ngoài;
- Có khả năng khởi sự doanh nghiệp của riêng mình.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng học tiếp chương trình thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước;
- Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo.

Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh bậc đại học của 3 trường đại học theo chuẩn quốc tế:

- Đại học CASS BUSINESS SCHOOL (Anh), được xếp hạng thứ 2 các trường giảng dạy kinh doanh tốt nhất Anh quốc (theo The Guardian's Good University Guide 2013)
- Trường kinh doanh, Đại học MONASH (Úc) được xếp hạng thứ 24 trong số các trường giảng dạy về Kinh tế học và Kinh tế lượng trên thế giới (theo Tổ chức QS World University Rankings by Subject 2014)
- Trường kinh doanh, Đại học TEXAS (Hoa Kỳ), được xếp hạng 6 các trường giảng dạy kinh doanh tốt (theo Tạp chí Bloomberg Businessweek, tháng 04.2014)

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

1. Tên ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế (International Business)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kinh doanh quốc tế đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1. Kiến thức chung:

– Có kiến thức chung về tư duy logic và phương pháp nghiên cứu khoa học.

5.2. Kiến thức chuyên ngành

Có khả năng đánh giá toàn diện về cách thức hoạt động kinh doanh của các tổ chức trong môi trường quốc tế và có sự hiểu biết nhất định về sự phát triển và thực hiện chiến lược, quản lý và tổ chức hoạt động xuyên biên giới. Cụ thể,

- Có kiến thức về kinh doanh, tài chính và hậu cần quốc tế;
- Có khả năng tự hoàn thiện và đổi mới kiến thức có liên quan đến kinh doanh quốc tế;
- Có khả năng quản trị và làm việc trong môi trường đa văn hóa;
- Có khả năng chuyên môn nghiệp vụ để đánh giá sự tác động của toàn cầu hóa đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp: phát hiện cơ hội và thách thức; xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh quốc tế của công ty trong môi trường cạnh tranh khu vực và toàn cầu;
- Có khả năng tham gia xây dựng, đánh giá và tổ chức thực hiện các dự án kinh doanh quốc tế;
- Có trình độ khoa học cơ bản mang tính hội nhập đảm bảo cho học tập và nghiên cứu ở các bậc học tiếp theo sau đại học.

5.3. Kiến thức bổ trợ:

- Có khả năng giao tiếp và xử lý tốt các nghiệp vụ văn phòng trong môi trường kinh doanh quốc tế;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng

- *Kỹ năng tư duy*: Có tư duy chiến lược tốt và có những quyết định đúng đắn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tổ chức;
- *Tư duy phản biện (critical thinking)*: Có tư duy logic trong phân tích tình huống bằng cách đánh giá dữ liệu, các sản phẩm và kết quả nghiên cứu, phê bình và tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn khác nhau;
- *Kỹ năng nhân sự*: Có khả năng làm việc, tổ chức động viên, kiểm soát cá nhân và tập thể nhằm khai thác tối đa nguồn nhân lực để đạt được mục tiêu của tổ chức;
- *Kỹ năng chuyên môn*: Có kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ về kinh doanh, tài chính, quản trị chiến lược và quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường quốc tế;
- *Khuynh hướng toàn cầu (global emphasis)*: Có được kinh nghiệm quốc tế thông qua các hoạt động ngoại khóa;
- *Công nghệ (Technology)*: Có khả năng sử dụng toán học, máy tính, và công nghệ truyền thông hiệu quả trong môi trường kinh doanh, để phát triển và áp dụng các giải pháp mang tính sáng tạo công nghệ của riêng mình.

6.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng mềm cần thiết cho chuyên môn nghề nghiệp của mình trong lĩnh vực xuất nhập khẩu như: kỹ năng thương lượng và giao tiếp trong kinh doanh, xử lý tình huống kinh doanh, làm việc theo nhóm, sử dụng ngoại ngữ và tin học;
- *Lãnh đạo*: Có được cơ hội để dẫn đầu một nhóm dự án hoặc công việc, thể hiện trách nhiệm, tư cách nghề nghiệp và kỹ năng tư vấn;
- *Giao tiếp (communication)*: Có khả năng giao tiếp hiệu quả trong các tình huống kinh doanh bằng miệng, viết, thuyết trình, và sử dụng công nghệ điện tử hiện đại và đa phương tiện;
- Có khả năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning – ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

7. Yêu cầu về thái độ

- Chấp hành nghiêm túc pháp luật, tôn trọng về sở hữu trí tuệ;
- Làm việc với tinh thần kỷ luật cao;
- Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp;
- Trách nhiệm với công việc và có tinh thần cải tiến, sáng kiến, chuyên nghiệp trong công việc;
- Năng động, bản lĩnh, cầu tiến, tự tin khẳng định bản thân và có tinh thần phục vụ cộng đồng;
- Hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và các cá nhân bên ngoài tổ chức.

8. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kinh doanh quốc tế có khả năng đảm nhận vị trí chuyên viên làm việc trong các tổ chức có sự hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế, như doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu liên quan trực tiếp đến người tiêu dùng toàn cầu hoặc các nhà sản xuất, các nhà cung cấp dịch vụ tài chính, du lịch và lữ hành, các cơ quan xúc tiến thương mại, và các cơ quan phát triển kinh tế.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có kỹ năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ;
- Cơ hội học tập và nghiên cứu sau đại học tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp tìm hiểu sâu hơn về những thách thức của môi trường kinh doanh quốc tế đang diễn ra ngày càng phức tạp - ranh giới địa lý dần bị xóa bỏ dưới sự phát triển của nhiều yếu tố như Internet, mạng lưới phân phối quốc tế, và hệ thống tài chính toàn cầu;
- Có khả năng khởi sự doanh nghiệp của riêng mình.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà Trường tham khảo

Chương trình đào tạo về kinh doanh quốc tế của:

- Trường kinh doanh, Đại học Auckland (University of Auckland – Business School), được xếp hạng 34 trên thế giới các trường giảng dạy kinh doanh tốt nhất (theo Tổ chức the Universal Business Schools Ranking, năm 2013)
- Đại học quốc gia Úc (Australia National University), được xếp hạng 2 trong Top 8 trường Đại học hàng đầu Australia.
- Đại học Pennsylvania – trường Wharton (University of Pennsylvania, Wharton School), được xếp hạng 1 về giảng dạy Tài chính tốt nhất (theo The QS Global 200 Business Schools Report 2013/14)

Ngành: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Chuyên ngành: Tài chính

1. Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng (Finance - Banking)

Chuyên ngành: Tài chính (Finance)

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Tài chính – Ngân hàng chuyên ngành Tài chính đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức toàn diện các lĩnh vực kinh tế và tài chính ở tầm vĩ mô và vi mô;
- Kiến thức Tài chính – Tiền tệ: am hiểu các kiến thức, luật, thông lệ và giao dịch tài chính cũng như thị trường tài chính-tiền tệ trong nước và quốc tế, kế toán, luật kinh tế và các hoạt động khác có liên quan, làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết;
- Kiến thức về lý luận kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn Việt Nam.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

Các kiến thức chuyên ngành đạt được sẽ hướng đến các mục tiêu:

- Kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế, đầu tư, bảo hiểm và quản trị rủi ro tài chính;
- Khả năng phân tích và thực hành các giao dịch tài chính, tiền tệ tại các doanh nghiệp trong nước, các công ty đa quốc gia và định chế tài chính;
- Khả năng phân tích cơ bản các chính sách ở tầm vĩ mô và vi mô;
- Khả năng cao trong việc phân tích và giải quyết độc lập các tình huống thực tiễn phát sinh trong một thế giới luôn thay đổi;
- Khả năng tự học và phát triển các kiến thức đã học để thi lấy các chứng chỉ tài chính-kế toán của các tổ chức nghề nghiệp chuyên môn trên thế giới.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;
- Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán, luật nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;

- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng

- Kỹ năng chuyên môn liên quan đến quản trị tài chính và ra quyết định tài chính;
- Kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp và phân tích dữ liệu kinh tế - tài chính vĩ mô cũng như vi mô phục vụ cho nhu cầu công việc;
- Kỹ năng xử lý các tình huống trong lĩnh vực tài chính thông qua việc học tập mang tính mô phỏng được thực hiện trên các phần mềm chuyên biệt.

6.2 Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập;
- Kỹ năng làm việc hiệu quả theo nhóm;
- Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng một cách thuyết phục;
- Kỹ năng viết báo cáo, thành lập và bảo vệ dự án;
- Có kỹ năng giao tiếp và xử lý tốt các nghiệp vụ văn phòng trong môi trường làm việc quốc tế;
- Có khả năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning – ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội;
- Năng động, bản lĩnh, tự tin khẳng định bản thân;
- Hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và các cá nhân bên ngoài tổ chức.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Tài chính-Ngân hàng chuyên ngành Tài chính có năng lực đảm nhiệm các vị trí ở các công ty và các định chế tài chính-ngân hàng: chuyên gia phân tích và hoạch định tài chính, chuyên gia phân tích đầu tư và môi giới chứng khoán, chuyên gia quản trị và định giá tài sản tài chính, chuyên gia phân tích và thiết lập các chương trình quản trị rủi ro, chuyên gia thiết lập các mô hình tài chính và sản phẩm tài chính phái sinh, chuyên gia tín dụng và đầu tư, chuyên gia kinh doanh ngoại hối, chuyên gia quản lý và kinh doanh vốn, chuyên gia tư vấn tài chính tại các cơ quan như: các doanh nghiệp, các định chế ngân hàng và tài chính, các công ty kiểm toán trong nước và quốc tế.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học;
- Năng lực học tiếp và đạt chứng chỉ hành nghề như CFA (Chartered Financial Analyst), CPA (Certified Public Accountant), ACCA (Association of Chartered Certified Accountants);

- Khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo bậc Cử nhân khoa học tài chính (Bachelor of Science in Finance) của Wharton School thuộc University of Pennsylvania, Mỹ, xếp hạng 15/100.
- Chương trình đào tạo các chuyên ngành tài chính của Isenberg School of Management, thuộc University of Massachusetts (Umass), Mỹ, xếp hạng 72/100.
- Chương trình đào tạo về tài chính của Durham University Business School, Anh, xếp hạng 80/100.
- Chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính quốc tế và Ngân hàng của Cass Business School, City University London, Anh.

Ngành: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Chuyên ngành: Ngân hàng

1. Tên ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng (Finance – Banking)

Chuyên ngành: Ngân hàng (Banking)

2. Trình độ đào tạo: Đại học.

3. Thời gian đào tạo: 4 năm.

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng chuyên ngành Ngân hàng đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1 Kiến thức chung:

- Kiến thức Tài chính - Ngân hàng, am hiểu thị trường tài chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, luật kinh tế và các hoạt động khác có liên quan làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành và linh hoạt chuyển đổi ngành học khi cần thiết;
- Kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế - xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

5.2 Kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về ngân hàng trong hoạt động huy động vốn, tín dụng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, kế toán ngân hàng, quản trị ngân hàng, đầu tư tài chính, luật chuyên ngành và các hoạt động khác có liên quan để có khả năng tác nghiệp tại ngân hàng, doanh nghiệp và tổ chức khác;
- Có khả năng phân tích, đánh giá tình hình kinh tế, ngân hàng và thị trường tài chính;
- Có khả năng phát triển sản phẩm mới về dịch vụ tài chính- ngân hàng;
- Hiểu và vận dụng lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

5.3 Kiến thức bổ trợ:

- Sử dụng thành thạo các thiết bị, phần mềm hỗ trợ cho công việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;
- Kiến thức quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng

- Kỹ năng vận dụng kiến thức tài chính – ngân hàng, kỹ năng chuyên môn ngân hàng vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp;
- Kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề tài chính – ngân hàng trong công việc.

6.2 Kỹ năng mềm

- Kỹ năng quản lý thời gian, làm việc hiệu quả theo nhóm, thuyết trình, viết báo cáo;
- Kỹ năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng;
- Có khả năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning – ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Hiểu biết, tôn trọng pháp luật và đạo đức nghề nghiệp;
- Tinh thần làm việc độc lập, sáng tạo, chuyên nghiệp;
- Trách nhiệm với bản thân, công việc, nghề nghiệp và xã hội.

8. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Tài chính - Ngân hàng chuyên ngành Ngân hàng có năng lực làm việc tại các định chế tài chính, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan với các chức danh như: chuyên viên tín dụng, quan hệ khách hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, quản lý nguồn vốn, quản lý rủi ro, tư vấn tài chính, giao dịch viên, kế toán, chuyên viên tài chính, môi giới, phân tích đầu tư, tư vấn tài chính, quản lý danh mục đầu tư ... nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ;
- Năng lực tiếp tục theo học các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:

- Chương trình đào tạo ngành Ngân hàng - Tài chính (banking and finance) của trường Đại học Monash (Monash University) - xếp hạng 14/100 ngành Ngân hàng – Tài chính theo đánh giá của QS World University Ranking (2012).

<http://monash.edu/pubs/handbooks/aos/banking-and-finance/index.html>

- Chương trình đào tạo ngành Ngân hàng (Banking major) của trường Đại học Curtin (Curtin University) - xếp hạng 97/100 ngành Ngân hàng (Banking major)

<http://handbook.curtin.edu.au/courses/31/312091.html>

- Chương trình đào tạo ngành Ngân hàng - Tài chính (Banking and Finance) của trường Đại học Victoria (Victoria University)

<http://www.vu.edu.au/courses/bachelor-of-business-banking-and-finance-bbus-bspbf>

NGÀNH: KẾ TOÁN
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

1. **Tên ngành đào tạo:** Kế toán
Chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp
2. **Trình độ đào tạo:** Đại học
3. **Thời gian đào tạo:** 4 năm
4. **Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:**
Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kế toán chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1. Kiến thức chung:

- Kiến thức về các vấn đề lý luận cơ bản về Kế toán – Kiểm toán;
- Kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế - xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

5.2. Kiến thức chuyên ngành:

- Hiểu biết về chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế;
- Hiểu biết về chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và quy trình kiểm toán cơ bản;
- Có khả năng giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành kế toán áp dụng trong một doanh nghiệp như hạch toán các nghiệp vụ kế toán tài chính, cung cấp thông tin cho nhà quản lý theo kế toán quản trị, phân tích hoạt động kinh doanh của đơn vị và kể cả kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp; Có khả năng thực hiện công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng tin học và có thể xử lý những công việc cơ bản trong phòng kế toán thông qua áp dụng phần mềm kế toán.

5.3. Kiến thức bổ trợ:

- Có kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp và kiến thức về nghiệp vụ bổ trợ thuộc nhiều lĩnh vực trong xã hội như luật kinh tế, thuế, tài chính công, hành vi tổ chức, quản trị sản xuất, thị trường tài chính, mô hình tài chính, tài chính doanh nghiệp...;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng tổ chức, điều hành và thực hiện về công tác kế toán thuộc các cấp độ khác nhau ở nhiều lĩnh vực hoạt động trong nền kinh tế;
- Có khả năng tham gia hoạch định các chính sách liên quan đến kế toán, kiểm toán và có thể tham gia nghiên cứu soạn thảo chế độ kế toán tại Việt Nam;
- Có kỹ năng nghiệp vụ chuyên sâu, xử lý được các tình huống kế toán – kiểm toán phát sinh trong thực tế; tạo lập được hệ thống thông tin kế toán, đáp ứng được nhu cầu thông tin cho các đối tượng sử dụng khác nhau;
- Có khả năng lập kế hoạch, thực hiện và hoàn thành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính và các dịch vụ đảm bảo khác;
- Có khả năng thực thi tất cả các khâu, các công việc trong các phần hành của kế toán tài chính, kế toán quản trị trong một doanh nghiệp, từ đó tiến hành tổng hợp, phân tích, đánh giá và nhận xét các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tại đơn vị;
- Có khả năng phân tích báo cáo tài chính và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để phục vụ cho công tác kế toán, cho việc đưa ra các quyết định kinh tế hoặc kiểm toán.

6.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng làm việc cần thiết và có khả năng giao tiếp hiệu quả như kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, phản biện, kỹ năng làm việc theo nhóm và giải quyết mối quan hệ trong nhóm để thực hiện được các mục tiêu đã đề ra;
- Có kỹ năng truyền thông liên quan đến lĩnh vực công tác;
- Có khả năng làm việc theo nhóm, độc lập và chịu được áp lực cao mà nghề nghiệp kế toán, kiểm toán yêu cầu;
- Có khả năng sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học phục vụ hoạt động kế toán, kiểm toán như Microsoft Word, PowerPoint và Excel;
- Tiến hành nghiên cứu khoa học để nâng cao kiến thức chuyên ngành;
- Có khả năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning – ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt;
- Có tư cách đạo đức, trách nhiệm với xã hội, công việc, đặc biệt là có hiểu biết và tôn trọng đạo đức trong nghề nghiệp kế toán, kiểm toán;
- Có tinh thần kỷ luật cao, độc lập, sáng tạo và chuyên nghiệp trong công việc; hợp tác với đồng nghiệp và mọi người;

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp. Luôn thể hiện tính chủ động và tinh thần sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc;
- Có tinh thần cầu tiến và sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực công việc cao;
- Có đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết về tầm quan trọng của đạo đức đối với sự tồn tại và phát triển nghề nghiệp.

8. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp có năng lực làm việc tại các doanh nghiệp thuộc nhiều loại hình công ty khác nhau theo quy định pháp luật, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các ngân hàng hay tổ chức tín dụng, các công ty kiểm toán độc lập, các cơ quan kiểm toán Nhà nước, kiểm toán nội bộ, các cơ quan quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán; làm công tác nghiên cứu ở các viện kinh tế hoặc giảng dạy ở các cơ sở đào tạo có đào tạo kế toán, kiểm toán; có khả năng đảm nhiệm công việc Trợ lý kiểm toán cho các công ty kiểm toán độc lập, nhân viên kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp, tổ chức; Chuyên viên phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích tài chính tại các doanh nghiệp và tổ chức tài chính, ngân hàng;

Sinh viên tốt nghiệp có thể thực hiện công tác nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học thuộc lĩnh vực kế toán và kiểm toán.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phát triển và lập luận vấn đề; đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình đào tạo ngành kế toán của Đại học Monash (Monash University), Úc, xếp hạng 70/100.
- Chuẩn mực về đào tạo của Liên đoàn Kế toán quốc tế (The International Federation of Accountants -IFAC).
- Chương trình đào tạo của Chuyên viên kế toán quốc tế (Certified Accounting Technician - CAT), Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc (The Association of Chartered Certified Accountants - ACCA) hoặc Kế toán viên công chứng (Certified Public Accountants – CPA, Úc).

NGÀNH: KẾ TOÁN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN

1. Tên ngành đào tạo: Kế toán – Kiểm toán

Chuyên ngành: Kiểm toán

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo:

Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán chuyên ngành Kiểm toán đạt được các chuẩn đầu ra sau:

5. Yêu cầu về kiến thức:

5.1. Kiến thức chung:

- Kiến thức về các vấn đề lý luận cơ bản về Kế toán – Kiểm toán;
- Kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế - xã hội và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

5.2. Kiến thức chuyên ngành:

- Hiểu biết về chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam, chuẩn mực Kế toán Quốc tế;
- Hiểu biết về chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và chuẩn mực kiểm toán Quốc tế;
- Có kiến thức về những vấn đề thuộc chuyên ngành kiểm toán như kiểm soát nội bộ, kiểm toán hoạt động, kế toán quản trị...;

5.3. Kiến thức bổ trợ:

- Có kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp và kiến thức về nghiệp vụ hỗ trợ thuộc lĩnh vực trong xã hội như Luật thương mại, thuế, thị trường tài chính, mô hình tài chính, phân tích dữ liệu kinh doanh...;
- Đạt chứng chỉ TOEIC 550 trở lên hoặc tương đương (tiếng Anh) hoặc đạt trình độ DELF A2 (tiếng Pháp), đối với sinh viên phân khoa tiếng Pháp đạt trình độ DELF B1;
- Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

6. Yêu cầu về kỹ năng:

6.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng lập kế hoạch, thực hiện và hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính và dịch vụ đảm bảo khác;
- Có khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá và nhận xét các vấn đề liên quan đến kiểm soát nội bộ trong một doanh nghiệp;

- Có khả năng phân tích báo cáo tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp để phục vụ kiểm toán;
- Có khả năng thực thi tất cả các phân hành của kế toán tài chính, kế toán quản trị trong một doanh nghiệp.

6.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng làm việc theo nhóm, độc lập và chịu được áp lực cao mà nghề nghiệp kiểm toán yêu cầu;
- Có khả năng trình bày, giao tiếp, phản biện;
- Có khả năng sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học phục vụ hoạt động kiểm toán như Microsoft Word, PowerPoint và Excel;
- Có khả năng sử dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning – ERP) để nắm vững hoạt động quản trị doanh nghiệp.

7. Yêu cầu về thái độ:

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt;
- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp. Luôn thể hiện tính chủ động và tinh thần sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc;
- Có ý thức phục vụ xã hội, phục vụ cộng đồng;
- Có tinh thần cầu tiến và sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực công việc cao;
- Có đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết về tầm quan trọng của đạo đức đối với sự tồn tại và phát triển nghề nghiệp.

8. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp đại học ngành Kế toán – Kiểm toán chuyên ngành Kiểm toán có năng lực làm việc tại các công ty kiểm toán độc lập hoặc các cơ quan kiểm toán Nhà nước, các doanh nghiệp có bộ phận kiểm toán, các cơ quan quản lý Nhà nước về kế toán, kiểm toán; làm công tác nghiên cứu ở các viện kinh tế hoặc giảng dạy ở các cơ sở đào tạo có đào tạo kế toán, kiểm toán;

Sinh viên khi tốt nghiệp đại học ngành Kế toán – Kiểm toán chuyên ngành kiểm toán có thể đảm nhiệm vị trí công việc Kiểm tra, đánh giá và tư vấn về hệ thống kiểm soát nội bộ trong các tổ chức; Kiểm tra và đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính của các tổ chức được lập theo hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam/Quốc tế; Kiểm toán nội bộ; Kiểm toán hoạt động; Kiểm toán tuân thủ; Kiểm toán điều tra;

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học thuộc lĩnh vực kế toán và kiểm toán.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ; có khả năng phát triển và lập luận vấn đề; đủ kiến thức để học tiếp chương trình sau đại học trong và ngoài nước hoặc các chương trình liên kết với nước ngoài.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình đào tạo ngành kế toán của Đại học Monash (Monash University), Úc, xếp hạng 70/100.

- Chuẩn mực về đào tạo của Liên đoàn Kế toán quốc tế (The International Federation of Accountants - IFAC).

- Chương trình đào tạo của Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc (The Association of Chartered Certified Accountants - ACCA) và Kế toán viên công chứng (Certified Public Accountants - CPA, Úc).